TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 19/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huấn.

Ông Trần Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Huyền Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với hai bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1985, tại huyện Y, tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Tạ Thị H; vợ tên là Nguyễn Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 02 năm 2024 đến ngày 20 tháng 02 năm 2024 chuyển tạm giam, ngày 19 tháng 3 năm 2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

2. Bùi Công S, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1982, tại huyện V, tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do (bị cáo S hiện đang lao động tại Cộng hòa Séc từ năm 2009); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công L và bà Đinh Thị N; vợ tên là Phạm Thị Thu H, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Cháu Nguyễn Phạm Hải V, sinh năm 2011 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Phạm Hải V:

Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984.

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987.

Cùng nơi cư trú: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H và chị H: ông Muộn Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Cháu Bùi Anh T, sinh năm 2013; nơi cư trú: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Bùi Anh T:

Bị cáo Bùi Công S, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; có mặt.

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: số nhà X khu phố Y, phường T, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị cáo S và chị H: ông Đào Đăng V, sinh năm 1979; nơi cư trú: số nhà A đường T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T.

4. Bị cáo Bùi Công S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11 tháng 02 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng D, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz Cross màu trắng biển số 18E-005.24 chở khách từ xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để sang huyện V, tỉnh Thái Bình. Bị cáo T điều khiển xe đi theo hướng đường quốc lộ 10 và rẽ vào đường tỉnh lộ 485B hướng về thị trấn M. Đến khoảng 11 giờ 43 phút cùng ngày, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 485B với đường trục xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, bị cáo T điều khiển xe ô tô với tốc độ qua giám định là 78,05km/h, bị cáo T chỉ quan sát hai bên đường trục xã M mà không chú ý quan sát biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển báo số W.207a) nên đã không giảm tốc độ đến mức an toàn. Cùng lúc này, bị cáo Bùi Công S, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển số 98Y3-9564 chở theo sau là cháu Bùi Anh T, sinh năm 2013 (là con trai của bị cáo S) và cháu Nguyễn Phạm Hải V, sinh năm 2011 (là cháu của bị cáo S), đi trên đường trục xã

M đến khu vực giao nhau với đường tỉnh lộ 485B, bị cáo S điều khiển xe với tốc độ qua giám định từ 41,69km/h đến 44,68km/h đã không chú ý quan sát biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên (biển báo số W.208) nên bị cáo S đã không giảm tốc độ đến mức an toàn, không nhường đường cho xe trên tỉnh lộ 485B, đồng thời bị cáo S đã điều khiển xe mô tô tăng ga để vượt qua. Đúng lúc này, bị cáo T điều khiển xe ô tô đi qua khu vực giao nhau khiến cho phần đầu xe ô tô va chạm với xe mô tô do bị cáo S điều khiển làm cho bị cáo S, cháu T, cháu V bị hất văng về phía trước. Hậu quả: cháu V tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu T và bị cáo S bị thương phải đưa đi điều trị tại bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, xe mô tô và ô tô hư hỏng. Đến 16 giờ 30 ngày 11 tháng 02 năm 2024, bị cáo T đã đến Công an huyện Mỹ Lộc đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mỹ Lộc đã cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn và thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc là đường 485B, đoạn đường giao với đường T, thuộc thôn P, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Mặt đường trải nhựa bê tông, nhựa phẳng, thẳng; rộng 10,25 mét, ở giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng nét đứt chia mặt đường thành hai chiều đường. Tai nạn xảy ra vào hồi 11 giờ 43 phút trên chiều đường đi từ Vụ Bản đi hướng quốc lộ 21 thuộc khu vực ngã tư, phía trước ngã tư trên đường 485B ở lề đường bên phải có biển báo số W.207a "giao nhau với đường không ưu tiên"; và hai cụm sơn gờ giảm tốc. Phía trước ngã tư trên đường trục xã M ở lề đường bên phải có biển báo số W.208 "giao nhau với đường ưu tiên" và biển số W.233 "nguy hiểm khác" và có hai cụm sơn gờ giảm tốc. Mép đường T giao nhau với đường 485B ở phía trường mầm non M rộng 12,7 mét và ở phía đi về Ủy ban nhân dân xã M rộng 13,5 mét.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu giữ tại hiện trường 01 xe ô tô Toyota Veloz Cross màu trắng biển số 18E-005.24 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển số 98Y3-9564; 05 mảnh nhựa đã vỡ. bị cáo S giao nộp 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AA472539 cấp ngày 28 tháng 8 năm 2006 và 01 sổ Hộ chiếu số N1920915 cấp ngày 09 tháng 4 năm 2018 đều mang tên Bùi Công S (bản chính). Bị cáo T giao nộp 01 giấy phép lái xe hạng D số 36005733876 cấp ngày 20 tháng 11 năm 2019 (bản chính) và các tài liệu sao của giấy biên nhận thế chấp xe tại Ngân hàng V chi nhánh Nam Định, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 18E-005.24, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm. Thu giữ 04 đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông từ camera an ninh của Công an xã M và 01 đoạn video từ camera hành trình của xe ô tô biển số 18E-005.24.

Tại Kết luận giám định tử thi số 471/KGĐTT-KTHS ngày 19 tháng 02 năm

2024 kết luận: Nạn nhân Nguyễn Phạm Hải V chết do chấn thương gẫy đốt sống cổ. Cơ chế: Do va đập và trà sát.

Kết quả trưng cầu giám định thương tích:

- Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 179/KLTT ngày 18 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Bùi Anh T tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: do va đập với vật tày, tày có cạnh gây ra.

- Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 548/KLTTCT-TTPY ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Bùi Anh T là 29% (hai mươi chín phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: do va đập với vật tày, tày có cạnh gây ra.

- Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 180/KLTT ngày 18 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Công S tại thời điểm giám định là 52% (năm mươi hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: do va đập với vật tày, tày có cạnh gây ra.

- Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 547/KLTT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Công S tại thời điểm giám định là 65% (sáu mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: do va đập với vật tày, tày có cạnh gây ra.

Tại Kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu gửi giám định. Tốc độ của xe ô tô biển số 18E-005.24 tại thời điểm 11h43’31’’ ngay trước khi xảy ra tai nạn là 78,05km/h. Tốc độ của xe mô tô biển số 98Y-9564 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ 41,69km/h đến 44,68km/h.

Tại bản Kết luận giám định số 1477/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Xe ô tô biển số 18E-005.24 va chạm với xe mô tô biển số 98Y3-9564. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là ốp nhựa phía trước ba đờ sốc, ba đờ sốc ốp nhựa phía dưới mặt ca lăng, nắp ca pô xe ô tô biển số 18E-005.24 với gá để chân người điều khiển, bàn dậm chân phanh, đầu trục càng bánh trước, gá để chân người ngồi sau, tay lái, tay phanh bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 98Y3-9564.

Tại bản Kết luận giám định số 514/KL-KTHS ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất màu đen bám dính mặt ngoài, mặt dưới giá để chân người điều khiển, cần bàn dậm chân phanh

bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 98Y3-9564 là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa màu đen của ốp nhựa ba đờ sốc trước xe ô tô biển số 18E-005.24. Mẫu chất đen bám dính tại nắp ca pô tại vị trí cách thành xe bên lái (bên trái) 120cm, cách mặt đất 101cm của xe ô tô biển số 18E-005.24 là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa tay nắm người điều khiển bên tay ga (bên phải) xe mô tô biển số 98Y3-9564.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và các chất kích thích khác:

- Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu và các chất ma túy trong nước tiểu đối với bị cáo Nguyễn Văn T, kết quả: Bị cáo T không có nồng độ cồn trong máu và âm tính với các chất ma túy trong nước tiểu.

- Tại Bản giám định độc chất số 113/2024/KLGĐĐC-TTPY ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Mẫu máu đựng trong ống máu trên nhãn ghi Bùi Công S giám định không tìm thấy Ethenol.

Kết quả yêu cầu định giá đối với tài sản thiệt hại trong vụ tai nạn: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc, kết luận:

- Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz Cross biển số 18E-005.24, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại là 270.228.600 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu hai trăm hai mươi tám nghìn sau trăm đồng);

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển số 98Y3-9564 đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá là 272.028.600 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Phạm Hải V số tiền 180.000.000 đồng, gia đình cháu V đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Đối với bị cáo S, do bị cáo S có mối quan hệ họ hàng nên gia đình cháu V không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường đồng thời có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S.

Đối với thương tích của cháu Bùi Anh T: Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho cháu T số tiền 10.000.000 đồng, ông Đào Đăng V là người được ủy quyền hợp pháp của cháu T đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với thương tích của bị cáo S: Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bị cáo S số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo S và gia đình đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 18E-005.24, hiện tại chiếc xe ô tô được thế chấp tại Ngân hàng V chi nhánh T, đại diện Ngân hàng và bị cáo T thống nhất: bị cáo T sẽ tự khắc phục, sửa chữa toàn bộ thiệt hại của ô tô trong vụ tai nạn giao thông và không yêu cầu bị cáo Bùi Công S bồi thường gì khác.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 98Y3-9564, chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu xe mô tô đề nghị được tự khắc phục hậu quả và không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz Cross biển số 18E-005.24 cùng bản sao giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận kiểm định cùng các mảnh nhựa vỡ của xe là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị cáo T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển số 98Y3-9564, bị cáo S khai mượn của anh Trần Văn H1 (là anh họ của bị cáo S). Qua xác minh giấy đăng ký xe mang tên là Nguyễn Đức H2, trú tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Chiếc xe mô tô này, anh H1 đã cho chị gái là Nguyễn Thị H, trú tại tổ dân phố H, thị trấn B sử dụng, chị H là vợ của anh H1; do đó cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và các mảnh nhựa vỡ của xe cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản, xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Đối với các đồ vật, tài sản đã thu giữ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên bị cáo T, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên bị cáo S, 01 hộ chiếu mang tên bị cáo S, 01 phong bì niêm phong số 514/KL-KTHS được cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án hình sự huyện Mỹ Lộc giải quyết theo luật định. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 05 video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-ML ngày 24 tháng 7 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố: Bị cáo T về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, người đại diện cho bị hại có đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho hai bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hai bị cáo phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Đối với bị cáo T: Căn cứ vào các điểm a và c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bên bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo S: Căn cứ vào các điểm a và d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bên bị hại có đơn

xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bố của bị cáo S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Bùi Công S từ 30 triệu đến 50 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Văn T, trả lại cho bị cáo S 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 hộ chiếu đều mang tên Bùi Công S; tịch thu và tiêu hủy các mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi số 514/KL-KTHS.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là ăn năn hối lỗi về hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của hai bị cáo T và S là phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định: tử thi, tổn thương cơ thể, độc chất đối, va chạm giữa xe mô tô và xe ô tô và kết luận định giá tài sản, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, các bản ghi lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 43 phút ngày 11 tháng 02 năm 2024 tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 485B với đường trục xã M thuộc địa phận xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, bị cáo Bùi Công S (có giấy phép lái xe và không sử dụng bia rượu và các chất kích thích) điều khiển xe mô tô biển số 98Y3-9564 trên xe chở cháu Bùi Anh T và cháu Nguyễn Phạm Hải V ngồi sau, đi trên đường trục xã M (đường không ưu tiên) với tốc độ từ 41,69km/h đến 44,68km/h (vượt quá tốc độ tối đa cho phép là 40km/h), đã không chú ý quan sát biển báo, không giảm tốc độ đến mức an toàn và nhường đường cho xe đi trên đường tỉnh lộ 485 (đường ưu tiên). Cùng lúc

đó, bị cáo Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe và không sử dụng bia rượu và các chất kích thích) điều khiển xe ô tô biển số 18E-005.24 đi trên đường tỉnh lộ 485 đến khu vực ngã tư đã không chú ý quan sát biển báo, không giảm tốc độ đến mức an toàn, đã khiến phần ốp nhựa phía trước ô tô va chạm với gá để chân người điều khiển xe mô tô biển số 98Y3-9564 do bị cáo S điều khiển đi tới. Hậu quả: Xe ô tô đã va chạm với xe mô tô làm cho cháu V tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu T bị thương tích với tỷ lệ 29%, bị cáo S bị thương tích với tỷ lệ 65%, xe ô tô biển số 18E-005.24 bị hư hỏng thiệt hại 270.228.600 đồng. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 1 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT. Hành vi của bị cáo S đã vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là lỗi vô ý do cẩu thả, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm một người chết, hai người bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 94%, thiệt hại về tài sản là 270.228.600 đồng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ: đối với bị cáo T đã phạm vào quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo S đã phạm vào quy định tại các điểm a và d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác, như vậy hành vi phạm tội này là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Hai bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo T, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đến Công an huyện Mỹ Lộc đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại về tính mạng cho bên phía bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo S, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, còn xem xét đến việc sau khi tai nạn xảy ra: Bị hại đều có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo; bị cáo T đã đến Công an huyện Mỹ Lộc

đầu thú; bị cáo S bị tổn thương cơ thể là 65% hiện vẫn đang điều trị thương tích của bản thân, bố của bị cáo S đã tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, tinh thần của bị cáo S khi hậu quả xảy ra là con bị thương tích còn cháu tử vong nên cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên: Đối với bị cáo T căn cứ, vào Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo S, căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự sẽ bị áp dụng hình phạt tiền, thể hiện sự khoan hồng của luật hình sự đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo trong vụ án này, thì không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc khấu trừ thu nhập:

Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Nhưng xét thấy, bị cáo T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định cho miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Phạm Hải V số tiền 180.000.000 đồng, gia đình cháu V đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Đối với thương tích của cháu Bùi Anh T: Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho cháu T số tiền 10.000.000 đồng, anh Đào Đăng V là người được ủy quyền hợp pháp của cháu T đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với thương tích của bị cáo S: Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bị cáo S số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo S và gia đình đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Đối với bị cáo S, do bị cáo S có mối quan hệ họ hàng nên gia đình cháu V không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường đồng thời có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S.

Đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 18E-005.24, hiện tại chiếc xe ô tô được

thế chấp tại Ngân hàng V chi nhánh T, đại diện Ngân hàng và bị cáo T thống nhất: bị cáo T sẽ tự khắc phục, sửa chữa toàn bộ thiệt hại của ô tô trong vụ tai nạn giao thông và không yêu cầu bị cáo Bùi Công S bồi thường gì khác.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biến số 98Y3-9564, chị H là chủ sở hữu xe mô tô đề nghị được tự khắc phục hậu quả và không có yêu cầu bồi thường.

Do vậy, về trách nhiệm dân sự trong vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Veloz Cross biển số 18E-005.24 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Gravita biển số 98Y3-9564 là phương tiện đi lại hằng ngày, hai bị cáo không có ý thức sử dụng để gây ra tai nạn giao thông nên xác định hai chiếc xe này không phải là công cụ phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu cùng các giấy tờ liên quan là đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với các mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi số 514/KL-KTHS không sử dụng được cần phải tịch thu và tiêu hủy.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên bị cáo Nguyễn Văn T, 01 giấy phép lái xe hạng A1và 01 hộ chiếu mang tên bị cáo Bùi Công S là giấy tờ cá nhân nên trả lại cho hai bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án, các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Bùi Công S phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ vào các điểm a và c khoản 1 Điều 260; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, (được trừ 38 ngày giam giữ tương đương với 114 ngày ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Tâm còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Thời hạn bắt đầu chấp hành án tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp bị cáo T vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo T không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Căn cứ vào các điểm a và d khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Công S số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy các mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi số 514/KL-KTHS.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Văn T.

Trả lại cho bị cáo Bùi Công S 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 hộ chiếu đều mang tên Bùi Công S.

(Vật chứng và tài sản được xử lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Bùi Công S mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường